

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 21 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn
Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm
Ông Nguyễn Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn H Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử công khai trực tiếp vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TL-HSST ngày 14 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 10/3/2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Văn C**, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Tỉnh P; Nơi đăng ký HKTT, nơi ở: Khu Đxã Đ1, huyện Y, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn 05/12; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Bố đẻ: Phùng Đức H1, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Q, sinh năm 1959; Bố, mẹ đều trú tại khu Đ, xã Đ1, huyện Y, tỉnh P; Anh chị em ruột: Gia đình có 06 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Chưa có. Hiện C sống như vợ chồng với chị Vũ Thị T3, sinh năm 1974 trú tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh P; Con: Có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2024, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt

2. Họ và tên: **Phùng Văn H**, sinh năm 1967; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: Tỉnh P; Nơi đăng ký HKTT, nơi ở: Khu Đ, xã Đ1, huyện Y, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Bố đẻ: Phùng Văn H2, đã chết; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đ, đã chết; Vợ: Nguyễn Thị L, đã chết; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; Anh chị em ruột: Gia đình có 05 người, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 338/2013/HSPT ngày 27/9/2013 của TAND Tối cao tại Đà Nẵng tuyên phạt 12 năm tù về tội Giết người, theo quy định tại điểm n

khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, buộc bồi thường cho người bị hại số tiền 64.817.218 đồng. Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 06/10/2020, các quyết định khác của bản án đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt

* *Bị hại:* Ông Phùng Đức H3, sinh năm 1959. Có mặt
Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ1, huyện Y, tỉnh P.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phùng Văn H4, sinh năm 1993. Có mặt

2. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1972. Vắng mặt

Đều có địa chỉ: Khu Đ, xã Đ1, huyện Y, tỉnh P.

* *Người làm chứng:*

1. Bà Vũ Thị T3, sinh năm 1974. Có mặt

2. Ông Hoàng Văn H3, sinh năm 1977. Vắng mặt

Đều có địa chỉ: Khu Đ, xã Đ1, huyện Y, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 21/8/2024, sau khi uống rượu nhà ông Hoàng Văn Châu, sinh năm 1958 ở khu Đ, xã Đ1, huyện Y, tỉnh P, Phùng Đức H3, sinh năm 1959; Phùng Văn H, sinh năm 1967; Hoàng Văn Cẩm, sinh năm 1956; Hoàng Văn H, sinh năm 1977; Hoàng Văn N, sinh năm 1974; Hoàng Văn T, sinh năm 1987 đến nhà Phùng Văn C, sinh năm 1987 ở cùng khu Đ, xã Đ1, huyện Y, tỉnh P tiếp tục uống bia và hát karaoke (H3 và H là anh em ruột, H3 là bố đẻ của C). Khoảng 14 giờ cùng ngày, trong lúc đang hát Karaoke thì Phùng Văn H có lấy 01 can rượu trong phòng khách nhà C ra rót vào cốc để mời mọi người uống. Thấy vậy, Phùng Đức H3 cầm can rượu trên cát đi và bảo H đi về nhà do thấy H đã uống nhiều rượu. H không đồng ý nên H3 đẩy H ra ngoài sân. Ra đến cổng, H3 và H xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, H3 dùng tay phải tát 01 cái vào mặt H, nghe thấy cãi nhau, C từ trong nhà chạy ra, cùng H3 du đẩy H về nhà. Quá trình du đẩy, H3 tiếp tục dùng tay đấm 2 đến 3 cái vào đầu H, còn C dùng tay trái nhặt nửa viên gạch si (loại gạch không nung) to bằng nắm tay ở dưới đường để dọa H nhưng không ném. C cùng H3 du đẩy H về đến cổng nhà, do H chửi bới nên C bức tức, dùng tay phải đấm 01 cái vào sau gáy của H. Bị C đấm, H chạy vào nhà lấy ở bàn uống nước phòng khách 01 con dao phay bằng kim loại có tổng chiều dài 38cm, phần lưỡi dao dài 21cm, đầu dao bằng, bản rộng 8,5cm, chuôi dao làm bằng sừng, hình tròn cong, có chiều dài 17cm, chạy ra ngoài cổng dồn đuổi đánh C. C bỏ chạy hướng về nhà ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1972 (nhà đối diện nhà C), C chạy vào trong nhà ông T2 thì H không dồn theo nữa. H quay trở về, gặp H3 đi

ngược chiều, khi cách H khoảng 02m, H3 cúi xuống nhặt 01 viên đá ném nhưng không trúng H (H khai nhận không biết trúng hay không), thấy vậy, H cầm con dao bằng tay phải chém 01 nhát từ trên xuống về phía người H3, H3 dùng tay trái (tay trái đeo 01 đồng hồ) giơ lên đỡ, bị dao chém trúng cổ tay trái và trượt vào vùng trán, mắt bên pH, làm máu chảy vào mắt. H3 dùng tay trái nắm giữ cổ tay phải H đang cầm dao. Anh Hoàng Văn H thấy vậy, chạy từ trong nhà ra can ngăn H, H3. Lúc này, C đang ở bếp nhà ông T2, C lấy 03 con dao, mục đích sử dụng đánh nhau với H nếu bị H dùng dao tấn công, trong đó có 01 (một) con dao phay bằng kim loại có tổng chiều dài 35cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, vị trí lưỡi dao rộng 9,4cm, trên mặt bản dao có dòng chữ TAMMAOTV, chuôi dao bằng gỗ có hình trụ tròn dài 13cm, phần chuôi dao và lưỡi dao có khâu nối bằng vòng kim loại màu vàng, dao đã cũ qua sử dụng cầm ở tay phải; 01 (một) dao phay bằng kim loại có tổng chiều dài 36cm, mũi dao bằng, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm, vị trí hẹp nhất của lưỡi dao là 04cm, chuôi dao cũng bằng kim loại hình ống trụ tròn dài 10cm, dao đã cũ qua sử dụng và 01 (một) dao nhọn bằng kim loại có tổng chiều dài 34cm, phần lưỡi dao dài 21cm, vị trí phần lưỡi dao rộng nhất là 4,3cm, mũi nhọn, trên mặt bản dao có dòng chữ TAMMAOTV, chuôi dao bằng gỗ có hình trụ tròn dài 13cm, phần chuôi dao và lưỡi dao có khâu nối bằng vòng kim loại màu vàng, dao đã cũ qua sử dụng. C chạy về đến cổng thấy H3, H vẫn đang giằng co, cãi nhau. Biết H là người vừa chém gây thương tích cho H3 nên C xông lại cầm con dao bản to (dao chặt) có chuôi bằng gỗ, có khâu dao ngăn cách giữa lưỡi dao và chuôi dao màu vàng, nhãn hiệu TAMMAOTV đang cầm ở tay phải giơ lên chém phần sống lưng dao trúng phía sau đỉnh đầu H, đập 01 phát mặt bản dao vào bắp tay trái của H, chém 01 nhát sống lưng dao vào vùng đầu (phía sau gáy) của H. Lúc này H3 và H vẫn đang giằng co nhau, anh Hùng vẫn can ngăn H3, H, H3 một tay bịt, che vùng mặt bên pH, máu chảy vào mắt không nhìn thấy, một tay nắm cổ tay, kéo giật H làm H bị ngã xuống sân, sau đó H3 bỏ đi vào phía gần thêm nhà. C chạy lại đổi con dao đang cầm tay phải sang tay trái và lấy con dao loại dao có lưỡi và chuôi bằng kim loại dài khoảng 30cm đang cầm ở tay trái sang tay phải, rồi tiếp tục dùng bản dao đập trúng vùng đầu H. Lúc này, chị Vũ Thị T3, sinh năm 1974 - là vợ sắp cưới của C, và mọi người ở trong nhà C chạy ra can ngăn. Chị T3 đã giật được 03 con dao từ tay C cầm đi. C tiếp tục xông vào dùng chân phải đập 01 cái vào bụng H và dùng tay phải đâm khoảng 5 đến 6 cái vào vùng mặt và đầu H, H không đâm lại C. C được mọi người can ngăn đẩy vào nhà, H đi ra cổng nhà C, vẫn chửi bới C. Thấy vậy, C chạy vào trong bếp của gia đình lấy 01 con dao mục đích đánh tiếp H thì được chị T3 can ngăn nên C dừng lại. C đi ra sân, thấy H vẫn đứng ở cổng chửi nên C chạy ra, lấy 01 chiếc cuốc, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại, đã qua sử dụng, đặt ở sân, ngay cổng và ném về phía H nhưng không trúng. C lao về phía H dùng tay phải đâm vào mặt H và dùng 02 tay du đẩy làm H ngã ra đường. C đi vào nhà nhìn thấy một vật hình hộp chữ nhật, màu đen

(giống dạng dùi cui điện), dùng chân phải đá về phía góc sân và dùng tay đập vỡ. Bị mọi người can giữ nên C không đánh được H nữa. Do vẫn còn bức tức việc bị H chém, H3 đi từ vị trí gần thềm nhà ra phía cổng, nhặt con dao rơi ở nền sân định đánh, chém H nhưng mọi người can ngăn nên H3 không đánh được còn H bỏ đi về nhà.

H4 quả Phùng Văn H bị thương tích ở vùng giữa trán có vết thương nằm dọc dài 03cm, bờ nham nhở, chảy máu, sâu sát xương sọ; Vùng cung mày trái có vết thương nằm ngang dài 04cm, bờ nham nhở, sâu sát xương sọ; Vùng cằm trái có vết thương 07cm, bờ nham nhở, chảy máu, kiểm tra đứt cân galia, có vết nứt; Vùng cằm pH có khối sưng nề, bầm tím, đường kính 04cm.

Phùng Đức H3 bị thương tích ở vùng trán pH có vết thương lóc mảng da dọc xuống đuôi mắt pH dài 07cm, đứt 02 bờ mi mắt, bờ gọn, chảy máu, tổn thương vào xương sọ; Vùng 1/3 dưới cằm tay trái có vết thương nằm ngang dài 02cm, sâu 0,5cm, bờ gọn, chảy máu.

Sự việc được trình báo đến CQCSĐT CA huyện Y. Sau khi tiếp nhận trình báo, CQCSĐT CA huyện Y đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Khi khám nghiệm hiện trường đã thu giữ, niêm phong 01 con dao kim loại màu đen, dạng dao đầu vuông có một cạnh sắc, phần lưỡi dao rộng 26x7,5cm, dày 0,2cm, phần cán dài 10cm, dày 03cm; 01 chiếc cuốc có cán bằng gỗ cứng dài 1mx0,03m có phần lưỡi bằng kim loại, kích thước 15x23cm.

Ngày 21/8/2024, anh Hoàng Văn Tiến giao nộp 01 con dao phay bằng kim loại, có tổng chiều dài 38cm, phần lưỡi dao dài 21cm, đầu dao bằng, phần lưỡi dao đều có bản rộng 8,5cm, chuôi dao làm bằng sừng, hình tròn cong có chiều dài là 17cm; chị Vũ Thị T3 giao nộp 01 (một) con dao phay bằng kim loại có tổng chiều dài 35 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 22 cm, vị trí lưỡi dao rộng 9,4cm, trên mặt bản dao có dòng chữ TAMMAOTV, chuôi dao bằng gỗ có hình trụ tròn dài 13cm, phần chuôi dao và lưỡi dao có khâu nối bằng vòng kim loại màu vàng, dao đã cũ qua sử dụng; 01 (một) dao nhọn bằng kim loại có tổng chiều dài 34cm, phần lưỡi dao dài 21cm, vị trí phần lưỡi dao rộng nhất là 4,3cm, mũi nhọn, trên mặt bản dao có dòng chữ TAMMAOTV, chuôi dao bằng gỗ, hình trụ tròn dài 13cm, phần chuôi dao và lưỡi dao có khâu nối bằng vòng kim loại màu vàng, dao đã cũ qua sử dụng, 01 vật có dạng hình hộp chữ nhật màu đen, có chiều dài 17cm, rộng 4,5cm, đã bị vỡ hỏng, 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng, bên trong mặt kính có chữ Tissot 1855

Ngày 22/8/2024, chị Phùng Thị Liên, sinh năm 1996 trú tại khu Minh Tiên, xã Đ1, huyện Y là con gái của Phùng Văn H giao nộp 01 quần sooc màu đen, có nhiều túi phía trước ở hai bên ống quần, cạp quần phía trong tại vị trí phía sau có dòng chữ “CARGO CREATOR”, cạp quần được luồn dây rút buộc thắt nút hai đầu dây (quần của Phùng Văn H); chị Vũ Thị T3 giao nộp dữ liệu điện tử từ camera giám sát của nhà ở gia đình chị Vũ Thị T3.

Đối với nửa viên gạnh si mà Phùng Văn C nhặt lên định ném Phùng Văn H nhưng không ném, đã vút vào vườn nhà ông T2 và viên đá mà Phùng Đức H3 ném về phía Phùng Văn H ở cổng nhà C. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định số 291, 292 ngày 23/8/2024 và Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 359, 360 ngày 26/9/2024 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh P giám định tổn hại sức khỏe của Phùng Văn H và Phùng Đức H3.

- Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 149/KLTTCT/TTPY ngày 26/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận:

+ *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Phùng Văn H là 23% (Hai mươi ba phần trăm).*

+ *Cơ chế hình thành thương tích:*

Vết thương giữa hai cung lông mày, vết thương dưới đuôi cung lông mày bên trái, vết thương đỉnh cằm bên trái, nứt xương trán bên trái, vỡ xương cằm bên trái: Do tác động của vật sắc gây nên.

Chấn động não: Do tác động của vật sắc vào vùng đầu gây tăng áp lực nội sọ đột ngột ảnh hưởng đến tế bào của não bộ.

Khối sưng nề đỉnh cằm bên phải: Do tác động của vật cứng gây nên.

- Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 180/KLTTCT/TTPY ngày 30/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phùng Văn H là: **23% (Hai mươi ba phần trăm).**

- Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 150/KLTTCT/TTPY ngày 26/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận:

+ *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Phùng Đức H3 là 14% (Mười bốn phần trăm).*

+ *Cơ chế hình thành vết thương:* Vết thương vùng mặt bên pH chạy dọc từ trán xuống mí mắt trên và mí mắt dưới bên pH, vỡ xương trán pH, vết thương 1/3 dưới mặt trước cằm tay trái: Do tác động của vật sắc gây nên.

- Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 181/KLTTCT/TTPY ngày 30/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phùng Đức H3 là: **17% (Mười bảy phần trăm).**

CQCSĐT CA huyện Y đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phùng Văn C về tội Cố ý gây thương tích. Nhận thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm Giết người. Ngày 17/10/2024, CQCSĐT CA huyện Y đã chuyển vụ án nói trên cho CQCSĐT CA tỉnh P để điều tra theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận vụ án, CQCSĐT CA tỉnh P đã khởi tố bổ sung vụ án Giết người, thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Phùng Văn C về tội Giết người, khởi tố bị can đối với Phùng Văn H về tội Cố ý gây thương tích.

Ngày 08/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu

giám định số 3260, 3261 trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định mẫu ADN. Ngày 10/12/2024, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an có Kết luận giám định số 8749, 8750 kết luận:

- Trên con dao phay bằng kim loại, mũi dao bằng, chuôi dao và lưỡi dao bằng kim loại gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Phùng Văn H.

- Trên hai (02) con dao: 01 (một) con dao phay bằng kim loại, mũi dao bằng, trên mặt bản dao có dòng chữ TAMMAOTV, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, phần chuôi dao và lưỡi dao có khâu nối bằng vòng kim loại màu vàng, dao cũ đã qua sử dụng và 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại, trên mặt bản dao có dòng chữ TAMMAOTV, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, phần chuôi dao và lưỡi dao có khâu nối bằng vòng kim loại màu vàng, dao cũ đã qua sử dụng gửi giám định có bám dính máu người, không phân tích được kiểu gen từ các dấu vết máu người này do chất lượng dấu vết kém.

- Trên con dao phay bằng kim loại đầu dao bằng, chuôi dao làm bằng sừng, hình tròn cong, dao cũ đã qua sử dụng có bám dính máu người và là máu của Phùng Đức H3.

Ngày 21/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số 3340/QĐ-VPCQCDT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định video. Ngày 17/12/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P có Kết luận giám định số 1687/KL-KTHS kết luận:

- Không tìm thấy vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video gửi giám định.

- Đã trích xuất hình ảnh trong file video mẫu giám định trong khoảng thời gian từ 14 giờ 20 phút 07 giây đến 14 giờ 22 phút 21 giây ngày 21/08/2024 (theo thời gian hiển thị của video “5818621215117.mp4” mẫu cần giám định).

(Dữ liệu hình ảnh được lưu trong 01 (một) đĩa DVD).

Ngày 25/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số 3347/QĐ-VPCQCDT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V giám định công cụ hỗ trợ. Ngày 02/12/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V có Kết luận giám định số 3389/KL-KTHS kết luận:

- 01 (một) vật được làm bằng nhựa màu đen đã bị bung vỡ để lộ các linh kiện điện tử bên trong, bên ngoài vỏ nhựa màu đen có in chữ, số “980000K VOLT 928TYPE MADE IN USA” có cấu tạo nguyên bản của phương tiện có tính năng, tác dụng tương tự công cụ hỗ trợ (dùi cui điện) theo điểm e, d mục 11 điều 3 Luật số 14/2017/QH17 ngày 20/6/2017 về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Mẫu vật không hoạt động được do đã bị hư hỏng nặng tại thời điểm giám định.

Tại CQĐT, Phùng Văn C và Phùng Văn H, Phùng Đức H3 đã khai nhận hành vi của mình như nêu trên.

Phùng Văn C trình bày: Khi thấy H cầm dao chặt dồn theo, vì sợ H chém mình

nên C đã bỏ chạy vào nhà ông T2, tại nhà ông T2 C thấy 03 con dao nên đã lấy, dự định sẽ sử dụng nếu bị H tấn công. Khi C cầm dao chạy về đến cổng nhà C thì thấy bố là Phùng Đức H3 bị chảy máu ở vùng mặt, H3 và H đang cãi cọ nên C biết người chém Phùng Đức H3 là Phùng Văn H, do đã uống rượu say nên C bức tức vì Phùng Văn H chém bố nên dùng dao chém 03 nhát về trúng vào vùng đầu, mặt của H, sau đó tiếp tục chân tay không và cuộc đánh H cho tới khi được mọi người can ngăn. Quá trình xô xát đánh nhau với H, C không biết Phùng Đức H3 và Phùng Văn H xô xát, cãi cọ, đánh nhau như thế nào, hành động của C đánh H do bột phát không bị ai có hành vi, lời nói nào tác động tới.

Phùng Văn H trình bày: Khi H cầm dao dòn, C bỏ chạy về phía nhà ông T2 nên H quay trở về nhà, đi gần đến cổng nhà C thì H thấy H3 cầm khoảng 1/3 viên gạch sỏi ném về phía H nhưng H không xác định được trúng hay không, do đã uống nhiều rượu lại bức tức vì trước đó H3 tát, đâm vào mặt, đầu mình nên H đã dùng dao chém vào vùng mặt của H3.

Phùng Đức H3 trình bày: Khi thấy H cầm dao dòn C, H3 có nhặt 1/3 viên gạch sỏi ném về phía H khi H đứng cách H3 khoảng 02 mét, nhưng không trúng, mục đích để H không sử dụng dao gây thương tích cho C được. Sau khi bị H chém trúng vùng mắt pH, H3 bị đau và mất nhiều máu, máu chảy vào mắt, đồng thời xung quanh có nhiều người la hét can ngăn lẫn với tiếng nhạc hát Karaoke nên H3 không biết C và H đánh, chém nhau như thế nào, do bức tức vì bị H chém nên khi H3, H giằng kéo nhau thì H3 cầm tay H kéo, giật xuống nền sân, và sau đó cầm dao định chém vào người H nhưng mọi người can ngăn nên không thực hiện được. Chỉ sau khi sự việc xảy ra, H3 mới biết quá trình xô xát C đã dùng dao chém, dùng chân tay đánh gây thương tích cho H.

- Về tính chất mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Hành vi của Phùng Văn H sử dụng dao chém gây thương tích, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 17% cho Phùng Đức H3 thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng; hành vi của Phùng Văn C bức tức vì việc Phùng Văn H chém gây thương tích cho bố Phùng Đức H3 nên C đã sử dụng dao, cuộc, chân tay không đánh, chém vào vùng đầu, mặt là những vùng trọng yếu trên cơ thể Phùng Văn H, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của Phùng Văn H, thực tế đã gây thương tích cho Phùng Văn H với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 23%, hành vi phạm tội của Phùng Văn C là rất nghiêm trọng.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSPT-P2 ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố bị cáo Phùng Văn C về tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phùng Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

04 con dao; 01 chiếc cuốc; 01 vật hình hộp chữ nhật màu đen; 01 quần sooc màu nâu; 01 đoạn video được sao chép ghi trong đĩa CD có một mặt màu vàng có dòng chữ xanh maxell DVD, một mặt màu trắng tráng gương.

Trả lại cho ông Phùng Đức H3 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu vàng, bên trong mặt kính của đồng hồ có chữ “TISSOT 1853”.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo, bị hại đã tự bồi thường cho nhau và không đề nghị giải quyết, do vậy không xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận khoảng 14 giờ, ngày 21/8/2024, do mâu thuẫn cãi cọ trong lúc uống rượu, hát karaoke tại nhà ở gia đình Phùng Văn C thuộc khu Đ, xã Đ1, huyện Y, tỉnh P giữa Phùng Đức H3 và Phùng Văn H. Phùng Đức H3 đã sử dụng tay không đâm vào vùng mặt Phùng Văn H, du đẩy H đi về nhà ở gia đình H. Phùng Văn C là con trai của Phùng Đức H3 cũng du đẩy H về nhà, nhặt gạch si dọ ném H. Phùng Văn H chạy vào nhà, lấy dao dạng dao chặt, dòn, mục đích chém Phùng Văn C. Thấy vậy, Phùng Đức H3 nhặt 01 viên đá ném về phía Phùng Văn H nhưng không trúng. Bực tức, Phùng Văn H sử dụng dao chém trúng vùng mặt bên pH, tay bên trái Phùng Đức H3. Lúc này, Phùng Văn C chạy về đến cổng, thấy bố bị Phùng Văn H chém nên đã dùng 01 con dao, dạng dao phay chém vào vùng đầu, mặt của Phùng Văn H, sau đó tiếp tục sử dụng cuốc ở vườn nhà, chân tay không đánh Phùng Văn H. H4 quả Phùng Đức H3 bị thương tích tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 17%; Phùng Văn H bị thương tích tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 23%.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các T2 liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định Phùng Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Phùng

Văn C phạm tội Giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt như Viện kiểm sát truy tố là đúng pháp luật.

[2]Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người khác, hành vi đó còn gây tâm lý hoang mang, gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật và cách ly các bị cáo một thời gian để giáo dục các bị cáo biết tuân thủ pháp luật.

[3]Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Đối với Phùng Văn H có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội Giết người. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội, do vậy cần pH cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo. Xong khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ như quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục H4 quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ điều kiện giáo dục.

Đối với bị cáo Phùng Văn C có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo biết tuân thủ pháp luật. Song khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ như quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục H4 quả, bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phùng Văn C không có nghề nghiệp, công việc ổn định do vậy không cần thiết pH áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C đã bồi thường cho bị cáo H, bị cáo H đã bồi thường cho ông H3, giữa các bên đã tự giải quyết xong bồi thường dân sự, không có yêu cầu đề nghị gì khác. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy, đối với chiếc quần sooc thu giữ của bị cáo H, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị trả lại nên tịch thu tiêu hủy; đối với 03 con dao của ông Nguyễn Văn T2

quá trình điều tra ông T2 không có đề nghị gì nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc đồng hồ thu giữ của ông Phùng Đức H3, ông H3 đề nghị trả lại nên trả lại cho ông H3 chiếc đồng hồ này.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P về tội danh khung hình phạt và hình phạt, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với các bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn C.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phùng Văn H.

[2] Tuyên bố bị cáo Phùng Văn C phạm tội “Giết người”.

Bị cáo Phùng Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[3] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phùng Văn C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/8/2024.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/11/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo, người bị hại đã tự bồi thường cho nhau và không có đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 04 (bốn) con dao trong 01 (một) bọc giấy, dán kín, trên dây có đóng 05 hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ công an cùng các chữ ký, họ tên của những người liên quan ở vị trí giáp lai; ngoài bọc giấy có ghi thông tin “ 01 (một) gói giấy đã dán kín được niêm phong, bên ngoài có chữ ký họ tên của:

Nguyễn Hà V và Lê Thị Thu H4 và đóng dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ công an; bên trong có chứa 04 (bốn) con dao trong vụ án Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 21/8/2024 tại khu Đ xã Đ1, huyện Y, tỉnh P.

- 01 (một) chiếc cuốc có cán bằng gỗ cứng dài 1m x 0,03m lưỡi bằng kim loại kích thước 15cm x 23cm, cuốc đã cũ qua sử dụng.

- 01 (một) bọc giấy, dán kín, trên đây có hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V cùng các chữ ký, họ tên của những người liên quan ở vị trí giáp lai; ngoài bọc giấy có ghi thông tin “01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật đã dán kín được niêm phong, bên ngoài có chữ ký họ tên của: Trịnh Khắc Tr; Trương Công M và Nguyễn Hà V và đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V; bên trong có chứa 01 vật có tính năng tương tự như dùi cui điện đã bị hư hỏng nặng, không hoạt động được”.

- 01 (một) phong bì dán kín, trên đây có đóng 05 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P cùng các chữ ký, họ tên của những người liên quan. Trên bề mặt bì niêm phong có ghi: “Dữ liệu trích xuất từ camera nhà Phùng Văn C, SN 1987, HKTT: Khu Đ xã Đ1, huyện Y, tỉnh P ngày 21/8/2024”. Bên trong có chứa: 01 (một) file video có tên “5818621215117.mp4”, mã MD: B484C2D0FA76FC2EE8B2E1FDC2C0F, được lưu trong 01 (một) đĩa DVD-R, nhãn hiệu maxell DVD.

- 01 (một) quần sooc màu nâu, quần có nhiều túi phía trước, ở hai bên ống quần, cặp quần phía trong tại vị trí phía saucó dòng chữ “CARGO CREATOR” cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Phùng Đức H3 01 (một) chiếc đồng hồ bằng kim loại màu vàng, bên trong mặt kính của đồng hồ có chữ “TISSOT 1853” đã cũ qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên có tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh P.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phùng Văn C và Phùng Văn H mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh P;
- CA tỉnh P;
- Sở Tư Pháp tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại Tạm giam CA tỉnh P;
- Người tham gia tổ tụng;
- Thông báo cho địa phương nơi cư trú;
- Lưu: HS, AV.

Phạm Văn Toàn

